|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**  Số: 124-1/KH-THPT THĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**Năm học 2021 - 2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

***1. Số lớp – học sinh***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Tổng số học sinh | Học sinh nữ | Học sinh Dân tộc | Số lớp | Số học sinh/lớp |
| 10 | 845 | 519 | 12 | 19 | 44,5 |
| 11 | 861 | 453 | 14 | 19 | 45,3 |
| 12 | 860 | 449 | 12 | 20 | 43 |
| Tổng toàn trường | 2566 | 1419 | 40 | 58 | 44,2 |

***2. Tình hình đội ngũ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV | Nhiệm vụ trong năm học 2021-2022 |
| 1 | Nguyễn Văn Hiếu | Cử nhân | Tốt | - Quản lý hoạt động chuyên môn tổ  - Nhóm trưởng Toán 12  - Giảng dạy 12A02, 12A05, 12A20, |
| 2 | Nguyễn Bích Trâm | Thạc sĩ | Tốt | - Quản lý hoạt động chuyên môn tổ  - Nhóm trưởng Toán 11  - Giảng dạy 11A01, 11A09, 12A04, 12A17  - Bồi dưỡng đội tuyển Olympic 11 |
| 3 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Thạc sĩ | Tốt | - Phó chủ tịch CĐ  - Nhóm trưởng Toán 10  - Giảng dạy 10A17, 12A03, 12A13, |
| 4 | Trần Tuấn Anh | Thạc sĩ | Tốt | - TTCĐ tổ Toán.  - GVCN: 12A06.  - Giảng dạy 12A06, 12A08, 12A19 |
| 5 | Võ Thị Hồng Điệp | Cử nhân | Tốt | - GVCN: 10A06  - Giảng dạy 10A06, 11A07, 11A16. |
| 6 | Nguyễn Thị Thúy Hiền | Cử nhân | Tốt | - GVCN: 11A12  - Giảng dạy: 10A03, 11A12, 11A17 |
| 7 | Trần Quỳnh Hương | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy 10A08, 10A15, 11A06, 11A11. |
| 8 | Bùi Quỳnh Hương | Cử nhân | Tốt | - GVCN: 10A01  - Giảng dạy: 10A01, 10A12, 11A15  - Bồi dưỡng đội tuyển Olympic 11 |
| 9 | Hoàng Trung Kiên | Thạc sĩ | Tốt | - GVCN: 12A01  - Giảng dạy: 10A19, 12A07, 12A01  - Bồi dưỡng học sinh giỏi 12 |
| 10 | Hoàng Thị Kim Liên | Thạc sĩ | Tốt | - GVCN: 12A18  - Giảng dạy 10A02, 10A05, 12A18 |
| N11 | Thái Thị Lý | Thạc sĩ | Tốt | Giảng dạy 10A11, 10A18, 11A4, 11A14 |
| 12 | Thái Lê Minh Lý | Cử nhân | Tốt | - GVCN: 11A18  - Giảng dạy 10A09, 11A03, 11A18 |
| 13 | Nguyễn Thị Minh Nhờ | Thạc sĩ | Tốt | - GVCN: 12A09  - Giảng dạy 10A16, 12A09, 12A16 |
| 14 | Võ Hữu Phước | Thạc sĩ | Tốt | Giảng dạy 10A07, 10A14, 11A05; 11A13. |
| 15 | Phan Thanh Tâm | Thạc sĩ | Tốt | Giảng dạy 11A02, 11A19, 12A11; 12A12. |
| 16 | Thân Thị Thanh Tú | Cử nhân | Tốt | - GVCN: 12A10  - Giảng dạy 12A10, 12A14, 12A15. |
| 17 | Ngô Bùi Thụy Trang | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy 10A10, 10A13, 11A08; 11A10. |

***3. Thiết bị dạy học:*** Không có

***4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập*:** Không có

**II. Kế hoạch dạy học**

1. ***Phân phối chương trình***

***2. Chuyên đề lựa chọn***

*(Đính kèm Khung kế hoạch dạy học bộ môn)*

***3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt  ***(Đính kèm với Bản đặc tả trong từng đợt kiểm tra)*** | Hình thức |
| Lớp 10  và  Lớp 11 | Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 8, HKI | - Kiến thức và kỹ năng: Từ tuần 1 đến tuần 7 trong học kỳ 1. | Tự luận |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 16, HKI | - Về kiến thức: Nắm được các kiến thức đã học trong học kỳ 1.  - Về kỹ năng: Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong học kỳ 1. | Tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 8, HKII | - Kiến thức và kỹ năng: Từ tuần 1 đến tuần 7 trong học kỳ 2. | Tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 15, HKII | - Về kiến thức: Nắm được các kiến thức đã học trong học kỳ II.  - Về kỹ năng: Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong học kỳ II. | Tự luận |
| Lớp 12 | Giữa Học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 8,  HKI | - Kiến thức và kỹ năng: Từ tuần 1 đến tuần 7 trong học kỳ 1. | Trắc nghiệm. |
| Cuối Học kỳ 1 | 90  phút | Tuần 16, HKI | - Về kiến thức: Nắm được các kiến thức đã học trong học kỳ 1.  - Về kỹ năng: Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong học kỳ 1. | Trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 8, HKI | - Kiến thức và kỹ năng: Từ tuần 1 đến tuần 6 trong học kỳ 2. | Trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 15, HKI | - Về kiến thức: Nắm được các kiến thức đã học trong học kỳ 2.  - Về kỹ năng: Tổng hợp các kỹ năng các chủ đề trong học kỳ 2 | Trắc nghiệm |

***4. Tổ chức dạy học qua internet:*** Không

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.**

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ đề | Ứng dụng hệ thức lượng trong tam giác. |
| Yêu cầu cần đạt | *Về kiến thức:*  - Hiểu định lý cosin, định lý sin, công thức về độ dài đường trung tuyến trong một tam giác.  - Biết được một số công thức tính diện tích tam giác  *Về kỹ năng:*  - Biết vận dụng kiến thức giải tam giác vào các bài toán có nội dung thực tiễn. Kết hợp với việc sử dụng máy tính bỏ túi khi giải toán. |
| Số tiết | 3 |
| Thời điểm | Tháng 3/2022 |
| Địa điểm | Tại Long Hải. |
| Chủ trì | Cô: Nguyễn Thị Bích Phượng |
| Phối hợp | Công ty du lịch |
| Đối tượng | Học sinh khối 10 |

**IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Phân công thực hiện | Thời điểm  thực hiện | Ghi chú |
| Sinh hoạt tổ chuyên môn | Tất cả các thành viên tham gia | 2 lần/tháng | Vào ngày chuyên môn tuần 1 và tuần 3 mỗi tháng |
| Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH | Thầy: Thái Lê Minh Lý | HKII |  |
| Tiết tốt | Tất cả thành viên | HKI hoặc HKII | Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 1 tiết/năm CTCĐ; Bí thư CĐGV; TrLTN; TTCM; TPCM; Phụ trách các đội tuyển (không bắt buộc, nếu thực hiện được cộng điểm theo tiêu chí thi đua |
| Dự giờ | Tất cả thành viên | HKI hoặc HKII | Mỗi giáo viên dự 2 tiết/HK (nếu thực hiện nhiều hơn được cộng điểm theo tiêu chí thi đua) |
| Thanh tra nội bộ | -Thầy: Trần Tuấn Anh  -Cô: Nguyễn Thị Minh Nhờ. |  | - Thầy Nguyễn Văn Hiếu  - Cô Nguyễn Bích Trâm |

**V. Các nội dung khác:**

***1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số***

Giáo viên trong tổ tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dụng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triên năng lục học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiẹu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

***2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu***

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi:

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Phân công:

+ Olympic 10: Cô Bùi Quỳnh Hương

+ Olympic 11: Cô Nguyễn Bích Trâm

+ Học sinh giỏi 12: Thầy Hoàng Trung Kiên

- Chỉ tiêu: Số học sinh giỏi, Olympic cấp thành phố: 70%/tổng số học sinh dự thi

- Biện pháp:

+ Lựa chọn đội tuyển ngày từ đầu năm học dựa vào các nguồn của năm học trước; do giáo viên bộ môn trong tổ giới thiệu; qua các bài thi tuyển;

+ Xây dựng nội dung bồi dưỡng bám sát nội dung thi của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Có Kế hoạch dạy tăng cường vào giai đoạn gần tổ chức kỳ thi

b) Phụ đạo học sinh yếu: Mỗi giáo viên chủ động sàng lọc, phân loại học sinh, lập danh sách học sinh yếu kém và xây dựng kế hoạch phụ đạo.

***3. Tham gia cuộc thi, hội thi:*** Tích cực tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo; Cụm chuyên môn VI trường tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Hiếu** | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2021*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Hàn Thanh Tùng** |